

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CẬP NHẬT ẢNH

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
1	413220031	Lê Thúy An	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
2	413220056	Huỳnh Thị Như Vân	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
3	413220064	Trần Thị Hồng Hương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
4	413220068	Trịnh Thị Hạ My	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
5	413220072	Đặng Uyên Nhy	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
6	413220074	Huỳnh Trần Thanh Phương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
7	411210570	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	21CNATT01	Bậc 2 (A2) Hàn
8	413220078	Trương Nguyễn Thu Thảo	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
9	413220081	Trần Nguyễn Anh Thư	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
10	413220085	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
11	414220025	Đặng Thị Thùy Phương	Nữ	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
12	414220045	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
13	414220053	Nguyễn Trần Cao Ngân	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
14	414220056	Nguyễn Lê Hoàng Ngọc	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
15	414220061	Mai Thị Hoài Thương	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
16	415200081	Hồ Thị Kiều Giang	Nữ	20CNT01	Bậc 5 (C1) Trung
17	417200042	Đoàn Thị Khánh Ly	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
18	417210062	Trần Võ Lam Phương	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
19	417210089	Lương Đỗ Khánh Linh	Nữ	21CNH01	Bậc 4 (B2) Hàn
20	417210119	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn
21	417210202	Lê Bùi Thị Ý Nhi	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
22	417210209	Phạm Nguyễn Huyền Thục	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
23	417210217	Trần Quỳnh Anh	Nữ	21CNTL01	Bậc 4 (B2) Thái
24	417220023	Hồ Thị Tuyết Sang	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
25	417220127	Nguyễn Trần Minh Nhật	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
26	411220044	Nguyễn Thị Hải Đăng	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Hàn
27	412220003	Ngô An Thái Bình	Nam	22CNADL01	Bậc 3 (B1) Pháp
28	417220160	Trần Nguyễn Huyền Trâm	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
29	417220179	Nguyễn Như Khánh	Nam	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
30	417220191	Đào Anh Thơ	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
31	417220209	Nguyễn Mai Thùy Dương	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
32	417220214	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
33	419220037	Nguyễn Hoàng Nhi	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Nhật
34	419220054	Nguyễn Thị Anh Thơ	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp
35	419220049	Nguyễn Lê Nhật Linh	Nam	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp
36	411230584	Trần Thị Hằng	Nữ	23CNA15	Bậc 3 (B1) Hàn
37	411170446	Lương Thị Thanh Nhung	Nữ	17CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
38	411180713	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	18CNACLCLC06	Bậc 5 (C1) Anh
39	411200160	Nguyễn Trần Hà Hương	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
40	411230749	Nguyễn Thị Thanh Yên	Nữ	23BHTC02	Bậc 5 (C1) Anh
41	411200164	Đặng Thị Thùy Linh	Nữ	20CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
42	412210207	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
43	411200253	Huỳnh Thị Uyên Phương	Nữ	20CNA05	Bậc 5 (C1) Anh
44	411200299	Hách Thị Hồng Nhung	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
45	411200306	Nguyễn Nhật Thư	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
46	411200432	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	20CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
47	412220281	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
48	411200469	Lê Đức Thiện	Nam	20CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
49	411200511	Hồ Thị Thiện	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
50	412230202	Đặng Nguyễn Phương Anh	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
51	411200515	Nguyễn Thị Nhật Tiên	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh
52	411200537	Lê Thị Hồng Nhi	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh
53	412230237	Lê Tất Đan Trường	Nam	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
54	411170907	Lê Nguyên Khang	Nam	17CNACLCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
55	411210590	Nguyễn Đoàn Phương Dung	Nữ	21CNACLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
56	411200650	Lê Thị Phương Duyên	Nữ	20CNACLCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
57	411200657	Trần Thiên Nga	Nữ	20CNACLCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
58	411200675	Huỳnh Phúc Hạnh Đoàn	Nữ	20CNACLCLC05	Bậc 5 (C1) Anh
59	411200706	Phan Khả Doanh	Nữ	20CNACLCLC06	Bậc 5 (C1) Anh
60	411210134	Nguyễn Lương Hương Khoa	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh
61	411210470	Trần Hà Lan	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
62	411210801	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	21CNACT2	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
63	411220050	Lưu Trịnh Huy Hoàng	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
64	411220054	Ngô Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
65	411180389	Võ Thị Yến Nhi	Nữ	18CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
66	411210730	Đặng Ngọc Trâm	Nữ	22CNACLC03	Bậc 4 (B2) Anh
67	411220077	Phạm Hà Vy	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh
68	411220116	Hồ Thị Trúc Vy	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
69	411220141	Trịnh Công Quý	Nam	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
70	411220281	Lê Phương Linh	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
71	411220287	Hà Bảo Nghi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
72	411220373	Nguyễn Thị Hồng Thoa	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh
73	415220099	Trương Thị Hoài Thương	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
74	411220390	Nguyễn Hữu Đức	Nam	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh
75	411220487	Nguyễn Ngọc Nam	Nam	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
76	411220502	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh
77	411230311	Nguyễn Thanh Hùng Cường	Nam	23CNA08	Bậc 5 (C1) Anh
78	411180634	Phạm Thị Vỹ	Nữ	18CNA03	Bậc 5 (C1) Anh
79	411210735	Trần Thị Bảo Yến	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
80	412180709	Đỗ Thị Thúy Hằng	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
81	412180741	Bùi Công Huy	Nam	18CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
82	412180803	Nguyễn Thị Diệu My	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
83	412190560	Huỳnh Thị Ngọc Hoa	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
84	412200050	Đỗ Bích Huyền	Nữ	20CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
85	412200180	Phan Thị Ngân	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
86	412200234	Phan Thị Thanh Thảo	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
87	412200354	Trà Thiên Huyền Nhi	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
88	417220083	Phạm Thu Hoài	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh
89	412200365	Hoàng Thu Uyên	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh
90	417220126	Lê Thị Thanh Nhân	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh
91	412210045	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh
92	411180967	Trần Thảo Uyên	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
93	412220082	Hồ Phương Chi	Nữ	22CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
94	412220108	Phan Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
95	412220176	Phan Thị Anh Thơ	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh
96	412220190	Bùi Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
97	412220209	Đỗ Hà Anh Thư	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh
98	412220215	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
99	412220222	Mai Nguyễn Kim Hoàng	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
100	412220235	Nguyễn Thị Kim Thảo	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh
101	412220314	Hoàng Thị Cẩm Nhung	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh
102	411181001	Chu Thị Quỳnh	Nữ	18CNA09	Bậc 5 (C1) Anh
103	411220202	Nguyễn Huy Hợp	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh
104	412230026	Đoàn Đình Phát	Nam	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh
105	412230238	Nguyễn Anh Tú	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh
106	413210042	Phạm Thị Ánh Tuyết	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
107	413210074	Nguyễn Thị Hoài Trâm	Nữ	21CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
108	413220016	Thân Võ Kiều My	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
109	413220018	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	22CNP01	Bậc 4 (B2) Anh
110	413220024	Nguyễn Nhật Minh Thư	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh
111	413220059	Thái Thị Hoàng Yến	Nữ	22CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh
112	415220001	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh
113	415220063	Lộc Thị Thảo	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
114	411190131	Trần Thị Hải Huyền	Nữ	19CNA04	Bậc 5 (C1) Anh
115	415220109	Phan Thị Trà Giang	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh
116	416190011	Nguyễn Duy	Nam	19CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh
117	416200176	Nguyễn Nhân Anh Thư	Nữ	20CNQTH03	Bậc 3 (B1) Anh
118	416220030	Đặng Phan Diệu Giang	Nữ	22CNDPH01	Bậc 4 (B2) Anh
119	416220071	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
120	416220072	Nguyễn Phượng Vĩ	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh
121	417220048	Đoàn Thị Lệ Huyền	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh
122	417220282	Trần Thị Bích Ngọc	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh
123	411190563	Phí Thị Thu Hoài	Nữ	19CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh
124	419220007	Nguyễn Diệu Huyền	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
125	419220022	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh
126	411200094	Nguyễn Thị Thanh Thoảng	Nữ	20CNA01	Bậc 5 (C1) Anh